

Số: /KH-UBND

Thiện Hoà, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Thiện Hoà giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND, ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Ủy ban nhân dân xã Thiện Hoà ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Thiện Hoà giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông, lâm, thủy sản theo chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, minh bạch thông tin sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, các hộ sản xuất về vai trò và lợi ích của truy xuất nguồn gốc trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất nông nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc đến các thôn, hộ sản xuất và người dân trên địa bàn.

Rà soát, thống kê các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng phát triển thành sản phẩm hàng hóa để định hướng áp dụng truy xuất nguồn gốc.

Thí điểm hướng dẫn nhật ký sản xuất, nhật ký canh tác, sử dụng mã QR đối với một số mô hình sản xuất phù hợp.

Triển khai áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu ban đầu phục vụ quản lý thông tin sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

b) Giai đoạn 2027-2030

Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đối với các sản phẩm nông nghiệp có khả năng phát triển thành sản phẩm hàng hóa tập trung.

Khuyến khích các hộ sản xuất, tổ hợp tác tham gia thực hiện truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất an toàn.

Từng bước áp dụng mã QR, tem nhãn điện tử đối với các sản phẩm nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế.

Phối hợp cập nhật dữ liệu sản xuất lên hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc.

c) Định hướng đến 2035

Tiếp tục mở rộng áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã.

Từng bước hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp minh bạch thông tin, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Phân đầu có sản phẩm nông nghiệp của địa phương tham gia chương trình OCOP hoặc chuỗi liên kết tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc.

3. Phạm vi

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, sơ chế, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Thiện Hòa; ưu tiên:

- Các sản phẩm nông nghiệp có diện tích, sản lượng tương đối ổn định;
- Các mô hình sản xuất tập trung;
- Các sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm hàng hóa trong giai đoạn 2026 - 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Triển khai tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền

- Tuyên truyền, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong các hoạt động liên quan đến TXNG nông, lâm, thủy sản theo phân cấp, phân quyền.

- Triển khai các tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan chuyên môn ban hành để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng thực hiện TXNG.

2. Tổ chức xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản

- Triển khai Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng và hoàn thiện để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn xã áp dụng.

- Tuyên truyền các danh mục của nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực của xã, ưu tiên cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Thực hiện mô hình thí điểm áp dụng hệ thống TXNG nông sản đối với một số sản phẩm đặc trưng, chủ lực theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Kịp thời giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào Hệ thống TXNG nông sản được thuận lợi. - Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống TXNG nông sản phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về TXNG theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.

- Truyền thông của địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông về TXNG nông sản; xây dựng chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống TXNG nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin TXNG nông sản.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng; giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

- Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống TXNG, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ TXNG; chuẩn hóa, minh bạch thông tin TXNG.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan, đơn vị; vốn viện trợ, tài trợ trong nước và quốc tế; vốn của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo

quy định; vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

- Tham mưu ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông sản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã và các thôn tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất, tổ hợp tác tham gia áp dụng truy xuất nguồn gốc; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để báo cáo UBND xã xem xét hoặc đề nghị cấp trên hướng dẫn.

- Phối hợp rà soát, đề xuất các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng phát triển thành sản phẩm hàng hóa để từng bước triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tham mưu cho UBND xã quản lý, giám sát và xử lý các vi phạm trong hoạt động TXNG đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hoặc khai báo thông tin TXNG không trung thực, báo cáo cơ quan cấp trên xử lý nếu vượt thẩm quyền.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành. Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định, hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản đến nhân dân trên địa bàn.

- Hướng dẫn người dân nhận biết, tra cứu thông tin sản phẩm thông qua mã QR và các hình thức truy xuất điện tử khác.

3. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ truy xuất nguồn gốc (TXNG) đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã và các nền tảng mạng xã hội về lợi ích, vai trò của truy xuất nguồn gốc đối với sản xuất và tiêu thụ nông sản.
- Hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất, nhật ký canh tác theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.
- Phối hợp rà soát, thống kê các vùng sản xuất, các mô hình nông nghiệp có tiềm năng áp dụng truy xuất nguồn gốc để đề xuất triển khai phù hợp.
- Hỗ trợ các hộ sản xuất trong việc tiếp cận, sử dụng tem nhãn, mã QR và cập nhật thông tin sản phẩm khi được hướng dẫn.
- Phối hợp theo dõi tình hình sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ nông sản phục vụ công tác quản lý, tổng hợp thông tin truy xuất nguồn gốc tại địa phương.
- Tham gia các hoạt động tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản.
- Phối hợp với các thôn và các tổ chức đoàn thể vận động người dân tham gia thực hiện sản xuất an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc.

4. Công an xã

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động TXNG đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

5. Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản.
- Lòng ghép tuyên truyền trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình và sản xuất an toàn.
- Khuyến khích đoàn viên, hội viên tham gia các mô hình sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

6. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản.
- Phối hợp rà soát các mô hình sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng phát triển hàng hóa để đề xuất triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc.

7. Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TXNG. Chủ động áp dụng quy trình TXNG đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng TXNG nông sản.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động TXNG tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Thiện Hoà giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Thường trực: ĐU, HDND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- C, PCVP UBND xã;
- Các Phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội;
- Công an xã;
- Trung tâm DVCI xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Nam Sơn